

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

VŨ MAI HÀ

**GIẢI PHÁP GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ**

THÁI NGUYÊN - 2017

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

VŨ MAI HÀ

**GIẢI PHÁP GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

**Chuyên ngành: Quản lý kinh tế
Mã số: 60.34.04.10**

LUẬN VĂN THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. VŨ THANH LIÊM

THÁI NGUYÊN - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng, đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Những số liệu, thông tin và kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ bất cứ một luận văn nào. Mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong luận văn đều đã được ghi rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, tháng 3 năm 2017

Tác giả

Vũ Mai Hà

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện đề tài: “*Giải pháp giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Phú Thọ*”, tôi đã nhận được sự hướng dẫn, giúp đỡ, động viên của nhiều cá nhân và tập thể. Tôi xin được bày tỏ sự cảm ơn sâu sắc nhất tới tất cả các cá nhân và tập thể đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong học tập và nghiên cứu.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo, các khoa, phòng của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi về mọi mặt trong quá trình học tập và hoàn thành luận văn này.

Tôi xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của giáo viên hướng dẫn TS. Vũ Thanh Liêm.

Tôi xin cảm ơn sự giúp đỡ, đóng góp nhiều ý kiến quý báu của các nhà khoa học, các thầy, cô giáo trong Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.

Trong quá trình thực hiện đề tài, tôi còn được sự giúp đỡ và cộng tác của các đồng chí tại các địa điểm nghiên cứu, tôi xin chân thành cảm ơn các bạn bè, đồng nghiệp và gia đình đã tạo điều kiện mọi mặt để tôi hoàn thành nghiên cứu này.

Tôi xin bày tỏ sự cảm ơn sâu sắc đối với mọi sự giúp đỡ quý báu đó.

Thái Nguyên, tháng 3 năm 2017
Tác giả

Vũ Mai Hà

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Những đóng góp của luận văn	3
5. Kết cấu của luận văn	3
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG	5
1.1. Cơ sở lý luận chung về đói nghèo và giảm nghèo bền vững	5
1.1.1. Lý luận chung.....	5
1.1.2. Cơ sở lý luận về giảm nghèo bền vững.....	12
1.1.3. Nội dung công tác giảm nghèo bền vững	16
1.1.4. Chỉ tiêu đánh giá mức độ bền vững trong giảm nghèo.....	18
1.1.5. Các nhân tố tác động đến giảm nghèo bền vững	19
1.2. Cơ sở thực tiễn về giảm nghèo bền vững.....	22
1.2.1. Kinh nghiệm giảm nghèo bền vững ở một số quốc gia	22
1.2.2. Kinh nghiệm giảm nghèo bền vững tại một số địa phương ở nước ta... 25	
1.2.3. Bài học kinh nghiệm đối với tỉnh Phú Thọ	29
Chương 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	31
2.1. Câu hỏi nghiên cứu	31
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	31

2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin	31
2.2.2. Phương pháp tổng hợp và xử lý thông tin.....	33
2.2.3. Phương pháp phân tích thông tin	33
2.3. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu	35
2.3.1. Nhóm chỉ tiêu phản ánh hiện trạng và đặc điểm hộ nghèo.....	35
2.3.2. Chỉ tiêu phản ánh thực hiện chính sách giảm nghèo	35
Chương 3: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO BỀN	
VỮNG TẠI TỈNH PHÚ THỌ.....	
3.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu.....	37
3.1.1. Điều kiện tự nhiên.....	37
3.1.2. Điều kiện kinh tế xã hội	38
3.1.3. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật và cơ sở dịch vụ	38
3.2. Đánh giá công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.....	41
3.2.1. Các hoạt động tỉnh đã thực hiện nhằm giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	41
3.2.2. Kết quả thực hiện giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2014 - 2016.....	53
3.2.3. Thực trạng giảm nghèo tại địa bàn nghiên cứu.....	54
3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	63
3.3.1. Các yếu tố khách quan	63
3.3.2. Các yếu tố chủ quan	65
3.4. Đánh giá chung về công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	67
3.4.1. Kết quả đạt được	67
3.4.2. Hạn chế, tồn tại	68
3.4.3. Nguyên nhân	69

Chương 4: MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ ĐẾN NĂM 2020	72
4.1. Mục tiêu, phương hướng công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	72
4.1.1. Mục tiêu về giảm nghèo bền vững tại tỉnh Phú Thọ	72
4.1.2. Phương hướng giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020	73
4.2. Giải pháp hoàn thiện giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.....	74
4.2.1. Giải pháp tạo điều kiện cho hộ nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập... 74	
4.2.2. Các giải pháp giúp cho người nghèo tiếp cận dịch vụ xã hội	76
4.2.3. Giải pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người nghèo, vận động tự vươn lên thoát nghèo	78
4.3. Kiến nghị	81
4.3.1. Đối với cấp Trung ương	81
TÀI LIỆU THAM KHẢO	85
PHỤ LỤC	87

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BHYT	: Bảo hiểm y tế
CP	: Chính phủ
DTTS	: Dân tộc thiểu số
HĐND	: Hội đồng nhân dân
KT - XH	: Kinh tế - xã hội
LĐ	: Lao động
NQ	: Nghị quyết
UBND	: Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Chuẩn nghèo tại Việt Nam được xác định qua các thời kỳ.....	10
Bảng 3.1. Tỷ lệ hộ nghèo tỉnh Phú Thọ chia theo đơn vị hành chính	40
Bảng 3.2. Kết quả hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2014 - 2016	42
Bảng 3.3. Kết quả vay vốn tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2014 - 2016.....	44
Bảng 3.4. Kết quả công tác dạy nghề cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2014 - 2016.....	46
Bảng 3.5. Kết quả chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2014 - 2016	48
Bảng 3.6. Kết quả hỗ trợ y tế cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2014-2016	50
Bảng 3.7. Kết quả hoạt động hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2014-2016	51
Bảng 3.8. Tình hình giảm nghèo tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2014-2016	54
Bảng 3.9. Thông tin chung về chủ hộ điều tra năm 2016	55
Bảng 3.10. Tình hình đất đai của các nhóm hộ điều tra năm 2016.....	56
Bảng 3.11. Tình hình trang bị tài sản phục vụ đời sống của các nhóm hộ điều tra năm 2016.....	57
Bảng 3.12. Tình hình trang bị tài sản phục vụ đời sống của các nhóm hộ điều tra năm 2016.....	58
Bảng 3.13. Phân tổ thu nhập theo nhóm hộ điều tra năm 2016	60
Bảng 3.14. Các nguồn thu của các nhóm hộ điều tra năm 2016.....	60
Bảng 3.15. Tổng hợp nguyên nhân đói nghèo của hộ.....	63
Bảng 3.16. Tổng hợp nguyện vọng của hộ nghèo	66

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm qua, công cuộc xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam đã đạt được những thành tựu ấn tượng, là một trong số rất ít những nước kém phát triển có tỷ lệ giảm nghèo nhanh nhất Thế giới (Ngân hàng Thế giới, 2012). Theo số liệu tính toán của Tổng cục Thống kê trên cơ sở sử dụng chuẩn nghèo tính theo chi tiêu của Tổng cục Thống kê và Ngân hàng Thế giới, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm liên tục trong vòng khoảng hai thập kỷ, từ 58 % năm 1993 xuống còn 14,5% vào năm 2008 (Tổng cục Thống kê, 2009) và tỷ lệ này tiếp tục giảm xuống còn 7,6% năm 2012 (Bộ LĐ - TB&XH, 2013). Có thể nói đây là một thành tựu ấn tượng đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao.

Tuy nhiên, công cuộc giảm nghèo ở Việt Nam vẫn đang đứng trước nhiều khó khăn thách thức, trong đó đặc biệt kể đến tính không bền vững, nguy cơ tái nghèo rất cao. Hơn nữa, có nhiều hộ gia đình không thuộc nhóm hộ nghèo nhưng thu nhập bình quân của họ nằm sát ngay trên chuẩn nghèo và rất dễ tái nghèo khi gặp phải các cú sốc như ốm đau, dịch bệnh, thiên tai, khủng hoảng kinh tế,..v.v. Thành công trong công cuộc xóa đói giảm nghèo cũng đồng thời tạo ra những thách thức mới, đó là vấn đề khó tiếp cận hơn với những người nghèo còn lại, họ phải đối mặt với những khó khăn như sự cô lập, hạn chế về tài sản, trình độ học vấn thấp, sức khỏe kém; nghèo trong nhóm dân tộc thiểu số vẫn đang là một thách thức kéo dài (ADB, 2003). Dù dân tộc thiểu số ở Việt Nam chỉ chiếm 15% tổng dân số của cả nước nhưng lại chiếm tới 47% tổng số người nghèo vào năm 2010 (Ngân hàng Thế giới, 2012). Bên cạnh đó, sự chuyển dịch nền kinh tế từ cơ chế tập trung sang nền kinh tế thị trường với những mặt trái của nó cũng đã tạo nên những thách thức cho công tác giảm nghèo; bất bình đẳng về thu nhập và cơ hội, sự phân hóa giàu - nghèo ngày càng ra tăng (Đàm Hữu Đắc, 2005). Điều này đặt ra vấn đề,